

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 26/6/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST - DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Kiện đòi nợ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hoài N – sinh năm 1976

Trú tại: xóm , xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1972

Trú tại: xóm , xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Hoài Nam trình bày:

Vào ngày 30/10/2018 ông Trần Hoài N đã cho bà Phạm Thị V, sinh năm 1972, trú tại xóm xã DTh, huyện Diễn Châu vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); việc vay tiền được lập thành Hợp đồng, với nội dung thỏa thuận về số tiền vay 200 triệu, thời hạn vay 02 tháng tính từ ngày 30/10/2018 đến ngày 30/12/2018 bà V phải thanh toán số tiền trên cho ông N; không thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên đến hạn trả nợ (30/12/2018) bà V vẫn không thực hiện việc trả nợ cho ông mặc dù ông N đã yêu cầu trả nợ nhiều lần. Ông N đã làm đơn yêu cầu Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu hòa giải nhưng bà V không nhận nợ và không hợp tác. Tại phiên tòa ông N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Phạm Thị V phải

thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông N số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật đối với bị đơn bà Phạm Thị V, cụ thể:

Ngày 07/3/2019 Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đối với bà Phạm Thị V để thể hiện quan điểm ý kiến phản hồi; Tuy nhiên bà V không nhận các văn bản tố tụng trên và cũng không có mặt theo đúng thời gian và địa điểm mà Tòa án đã yêu cầu thông qua thủ tục niêm yết công khai.

Tiếp theo vào các ngày 25/3/2019; 11/5/2019 Tòa án tiếp tục ra Thông báo kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và Hòa giải; và Giấy triệu tập đối với bà V để cung cấp lời khai, viết Bản tự khai và tham gia hòa giải tại Tòa án vào các ngày 11/4/2019 và 03/5/2019. Tuy nhiên tại tất cả các buổi làm việc bà V đều cố tình trốn tránh, không nhận các văn bản tố tụng, không chấp hành đúng nội dung về thời gian và địa điểm làm việc theo yêu cầu của Tòa án thông qua thủ tục niêm yết công khai.

Trên cơ sở đó, Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự trên để xét xử vụ án vào ngày 29/5/2019; nhưng bà V vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo Quyết định số 25/2019/QĐST-DS ngày 29/5/2019.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tại phiên tòa kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã thụ lý đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn cố tình trốn tránh không chấp hành theo yêu cầu làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, nên HĐXX đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các điều từ 463, 464, 465, 466, 468, 470 của BLDS để buộc bị đơn là bà Phạm Thị V phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Hoài N số tiền nợ gốc: 200.000.000 VND (hai trăm triệu đồng).

Về án phí: buộc bị đơn phải chịu nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền giữa ông Trần Hoài N và bà Phạm Thị V được lập ngày 30/10/2018 thì tranh chấp giữa ông N và bà V là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 25 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị V có hộ khẩu thường trú tại xóm , xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; theo kết quả xác minh thì bà Phạm Thị V

hiện nay vẫn đang cư trú tại địa chỉ trên đăng ký theo sổ hộ khẩu số 420705339, quyển số 019-956 Sổ đăng ký hộ khẩu của Công an xã Diên Tháp; bà V hiện nay chưa cắt khẩu hay đăng ký tạm vắng đi nơi khác. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trực tiếp đến tại địa chỉ của bà V để tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật tố tụng, nhưng không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng vì lý do bà V thường xuyên vắng nhà. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Như vậy điều đó đã thể hiện bà V đã cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm c khoản điều 227 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt bà Phạm Thị V.

- Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của ông Trần Hoài N trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa thì ngày 30/10/2018 bà V đã trực tiếp vay tiền của ông với tổng số tiền là 200.000.000đ; việc vay nợ được lập thành Hợp đồng vay tiền; nội dung Hợp đồng gồm 6 điều trong đó thỏa thuận về số tiền vay, thời hạn cho vay, phương thức giải quyết tranh chấp, cam kết của các bên (quyền, nghĩa vụ). Ngoài các thông tin đã được đánh máy sẵn thì bà V còn viết tay với nội dung *“Hôm nay ngày 30/10/2018. Tôi: Phạm Thị V vay mượn anh Trần Hoài N: số tiền (200.000.000) hai trăm triệu đồng chẵn: Cam đoan đến ngày 30/12/2018: tôi trả đủ số tiền vay cho anh Trần Hoài N: nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật: người vay tiền: Phạm Thị V”*.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nam khẳng định đã cho bà V vay tiền để lo thủ tục cho con bà V đi lao động nước ngoài nhưng không ghi rõ trong Hợp đồng, mà nghĩ chỗ thân quen nên giúp nhau là chính. Lúc vay tiền bà V còn để lại 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà V và 01 bộ Hồ sơ bảo hiểm số U905984797 mang tên Phạm Thị V, mã số UU01-L5 để làm tin. Đến hạn trả nợ nhưng bà V cố tình chây ì, trốn tránh không thanh toán cho ông Nam khoản tiền nào mặc dù ông đã yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Quá trình giải quyết vụ án, khi Tòa án tiến hành cấp tổng đạt thông báo trực tiếp về việc thụ lý vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời yêu cầu bà V cung cấp lời khai cùng chứng cứ tài liệu để chứng minh cho quan điểm của mình thì bà V đều cố tình trốn tránh không thực hiện và cũng không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu.

Do đó có thể khẳng định việc vay mượn giữa ông N và bà V là hoàn toàn có thật. Do bà V không có lời khai hoặc cung cấp chứng cứ phản bác trong suốt quá trình giải quyết, nên cần áp dụng các Điều 116, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bà Phạm Thị V phải trả toàn bộ số tiền nợ 200.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Ông N không yêu cầu lãi suất nên miễn xét.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 3 điều 26, các điều 143, 147 và điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 116, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoài N; Buộc bà Phạm Thị V phải trả cho ông Trần Hoài N số tiền nợ là 200.000.000 VND (*hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Trần Hoài N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Phạm Thị V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng bà Vân còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Giành cho bà Phạm Thị V quyền khởi kiện trong một vụ án khác khi có chứng cứ chứng minh khoản nợ đã được thanh toán trước thời điểm xét xử hoặc đã được chuyển giao nghĩa vụ cho bên thứ 3.

2. Án phí: Bà Phạm Thị V phải nộp 10.000.000 VND (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Hoài N số tiền tạm ứng án phí 5.000.000VND (năm triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an theo biên lai thu tiền số 0000890 ngày 07/3/2019.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Ông Trần Hoài N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Phạm Thị V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Diễn Châu;

(*đã ký*)

- *TAND tỉnh Nghệ an;*
- *VKSND tỉnh Nghệ an;*
- *Chi cục THADS huyện Diễn Châu;*
- *Lưu HS, lưu VP.*

Đoàn Thị Kiều Hương